

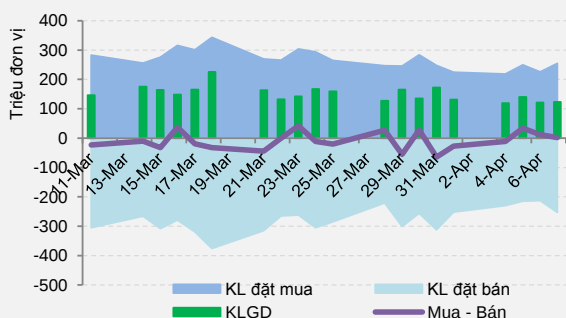
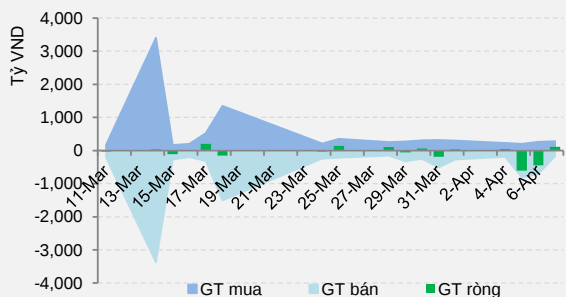
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	571.60	79.70
% Thay đổi	↑ 0.67%	↑ 0.48%
KLGD (CP)	123,396,604	46,553,495
GTGD (tỷ đồng)	2,232.15	485.33
Tổng cung (CP)	252,939,740	74,291,300
Tổng cầu (CP)	254,665,850	67,113,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,838,824	630,200
KL mua (CP)	10,278,904	2,034,528
GTmua (tỷ đồng)	278.33	24.02
GT bán (tỷ đồng)	169.05	19.88
GT ròng (tỷ đồng)	109.28	4.14

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.75%	10.3	1.9	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.58%	11.8	1.8	22.5%
Dầu khí	↑ 1.69%	4.7	0.7	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.18%	20.8	3.7	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.62%	20.1	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.70%	14.4	5.3	26.6%
Ngân hàng	↓ -0.15%	13.9	1.6	4.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.49%	12.0	1.9	16.3%
Tài chính	↓ -0.19%	19.2	2.3	20.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.93%	9.6	1.8	4.3%
VN - Index	↑ 0.67%	13.0	2.9	83.1%
HNX - Index	↑ 0.48%	10.6	1.8	16.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì đà tăng, đi kèm với đó thanh khoản cũng phần nào được cải thiện. Tuy nhiên áp lực chốt lời vẫn có thể xuất hiện trong những phiên tới. Thị trường nhiều khả năng sẽ tích lũy tại vùng giá hiện tại trong bối cảnh thiếu những thông tin hỗ trợ đủ mạnh giúp thị trường tiếp tục bật tăng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi duy trì quan điểm ưu tiên nắm giữ tiền mặt tại thời điểm hiện tại, tiếp tục theo dõi diễn biến dòng tiền trong những phiên tới.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index trải qua phiên giao dịch nhiều biến động với các nhịp tăng giảm xen kẽ. Sau khi bật tăng từ đầu phiên, lực cầu suy yếu khiến chỉ số lùi sát về mốc tham chiếu. Tuy nhiên nhóm cổ phiếu Bluechips dẫn đầu bởi VNM và GAS bất ngờ tăng mạnh về cuối phiên kéo VN-Index vượt qua ngưỡng 570 điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng 3,81 điểm, lên 571,6 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng hơn 18% so với phiên trước, đạt gần 118 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.248 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí duy trì đà tăng: GAS (+1.100), PGD (+600), PVD (+400), PXS (+100).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch linh xình: BID, CTG và MBB đứng giá, VCB (-300), STB (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá tích cực với 13 mã tăng, 9 mã giảm và 8 mã đứng giá: VNM (+4.000), HSG (+700), CII (+1.300), KDC (+600), BVH (+500), VIC (-400), GMD (-300), MSN và NT2 đứng giá.

HNX-Index:

HNX-Index duy trì đà tăng nhẹ, chốt phiên ở 79,7 điểm, tăng 0,38 điểm. Khối lượng khớp lệnh phục hồi khá tốt, đạt trên 38 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 485 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PVC (+200), PVS (+300), PVB (-200), PLC (-300), PGS (-100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch linh xình: VND và SHS đứng giá, KLS (+100), BVS (-100), VIX (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá cân bằng với 11 mã tăng, 11 mã giảm và 8 mã đứng giá: AAA (+200), ACB (+300), CEO (+200), LAS (-200), VCG (-200), BCC và SHB đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/4/2016

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

HSBC hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam xuống 6,3%. Trong báo cáo triển vọng kinh tế Việt Nam, HSBC cho biết ngân hàng này hạ dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2016 từ 6,7% xuống còn 6,3% và năm 2017 từ 6,8% xuống 6,6%. nguyên nhân chính là do mức tăng trưởng trong quý I/2016 đạt 5,6% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với kỳ vọng trước đây. Một lý do khác là do các biện pháp thắt chặt hành chính vừa được đề xuất sẽ kiềm chế tăng trưởng tín dụng, dẫn đến lượng đầu tư bị hạn chế so với năm 2015.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại tiếp tục giao dịch tích cực khi mua ròng hơn 109 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,3 triệu đơn vị. CII, HPG và CTG cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, FIT dẫn dắt về khối lượng bán ròng với 353 nghìn đơn vị. NT2, HSG và VCB cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 7 liên tiếp với giá trị mua ròng đạt trên 4 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng ới trên 602 nghìn đơn vị. PVS, SHB và VND cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, khối ngoại tiếp tục tập trung bán ròng NET với khối lượng trên 342 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục đà hồi phục mạnh mẽ và chính thức vượt lên trên ngưỡng tâm lý 570 điểm. Một số chỉ báo như RSI hay Stochastic Oscillators đang cho tín hiệu tăng trở lại trong ngắn hạn. Tuy nhiên, rủi ro vẫn tồn tại khi MACD hiện vẫn đang nằm dưới ngưỡng 0 và thanh khoản hiện chưa thật sự tích cực. Vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số nằm ở 555-560 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tiếp tục tăng và tiến sát về ngưỡng 80 điểm. RSI hay MACD hiện vẫn cho tín hiệu khá yếu và chỉ số do đó khó tăng mạnh trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ gần được chúng tôi đặt ở 78-78,5 điểm.



TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước giảm

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33.10 - 33.16 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua 10 nghìn đồng/ lượng.

Tỷ giá trung tâm giảm

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21,852 VNĐ/USD, giảm 5 đồng so với ngày 06/04.

TIN TỨC NGÀNH

Dầu tăng vọt hơn 5%

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1.86 USD (tương ứng 5.2%) lên 37.75 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1.97 USD (tương ứng 5.2%) lên 39.84 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ tăng trở lại

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 112,73 điểm lên 17.716,05 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 21,49 điểm lên 2.066,66 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 76,78 điểm lên 4.920,72 điểm.

USD giảm sau biên bản họp Fed

USD giảm so với các đồng tiền chủ chốt sau biên bản họp Fed. Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm 0,18% xuống 94,457 điểm.

Giá vàng quốc tế giảm

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 giảm 5,8 USD, tương ứng 0,5%, xuống 1.223,80 USD/ounce. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,6% xuống 1.223,73 USD/ounce.



KẾT QUẢ KINH DOANH

DAD: Kế hoạch 2016 lãi trước thuế 17 tỷ đồng

CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Đà Nẵng đã thông qua kế hoạch 2016 với doanh thu đạt 133 tỷ đồng, lãi trước thuế dự kiến vẫn giữ ở mức 17 tỷ đồng

SAV: Kế hoạch lãi 11 tỷ

CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX đã công bố kế hoạch 2016 với doanh thu gần 616 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 10.7 tỷ đồng.

MCF: Kế hoạch lãi 2016 đạt 16 tỷ

Theo đó, năm 2016, MCF đặt mục tiêu doanh số đạt 550 tỷ đồng, lãi trước thuế 16 tỷ đồng và cổ tức tỷ lệ 11.44%. Bên cạnh đó, cổ đông Công ty giới hạn room ngoại chỉ 20%

VCF: kế hoạch lãi 2016 giảm 15% so với năm trước

Cụ thể, năm 2016, công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần 2.850 tỷ đồng, LNST 250 tỷ đồng, lần lượt giảm 5% và 15% so với kết quả hoạt động 2015.

KHB: Kế hoạch lãi ròng 2016 đạt 7 tỷ đồng

Trong năm 2016, CTCP Khoáng sản Hòa Bình đặt ra mục tiêu doanh thu 300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 9 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 7.02 tỷ đồng.

TIN DOANH NGHIỆP

FMC: Quý 1 doanh số tăng nhẹ 5%

CTCP Thực phẩm Sao Ta vừa công bố hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2016 với doanh số tiêu thụ chung 24.8 triệu USD, tăng nhẹ 5% so cùng kỳ.

TIN TỨC KHÁC

CII: Tân Tam Mã tiếp tục đăng kí mua thêm 1 triệu cổ phiếu

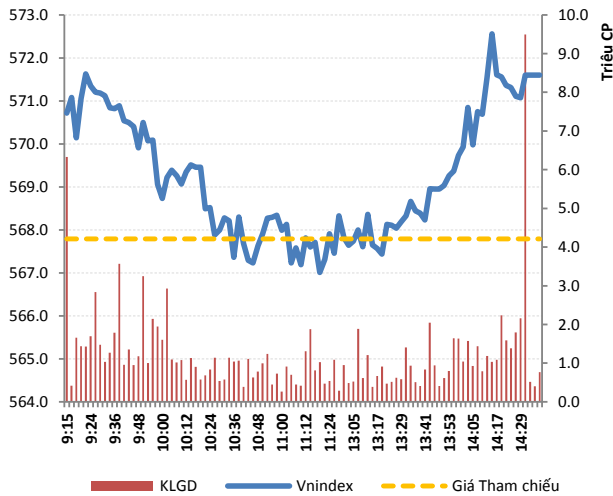
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tam Mã vừa thông báo tiếp tục đăng ký mua thêm 1 triệu cp với mục đích đầu tư. Nếu giao dịch thành công, công ty này sẽ tăng tỷ lệ nắm giữ lên 4,79%

VKC: Bồ Ủy viên HĐQT Lin Yu Hsing đăng ký bán hơn 2,5 triệu CP

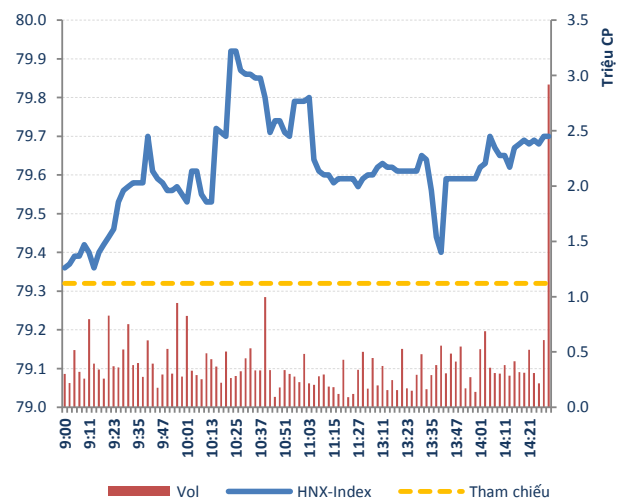
Theo đó, bồ của ông Lin Yu Hsing đã đăng ký bán toàn bộ hơn 2,57 triệu cp, tương ứng tỷ lệ 19,82% vốn của VKC. Nếu giao dịch thành công, ông Kuang sẽ không còn nắm giữ cp VKC.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

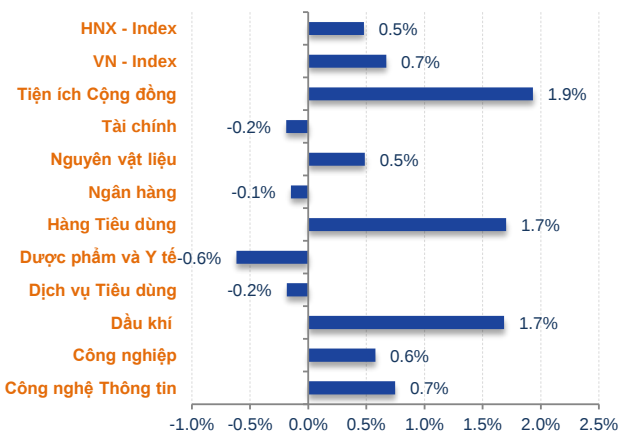
KLGD và VN-Index trong phiên



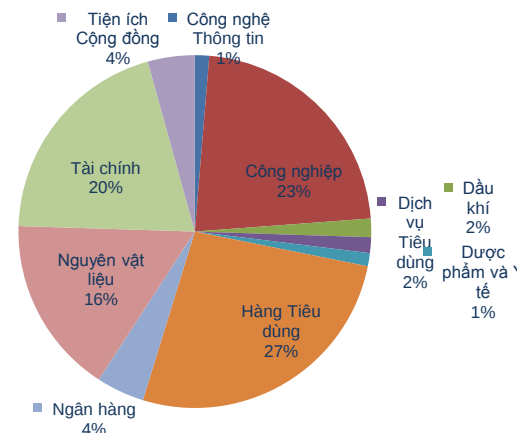
KLGD và HNX-Index trong phiên



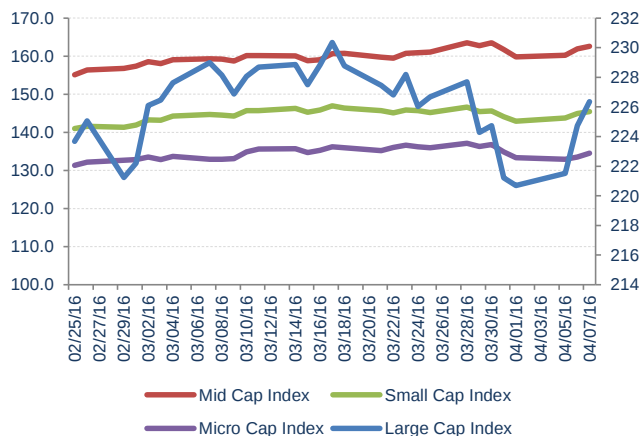
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



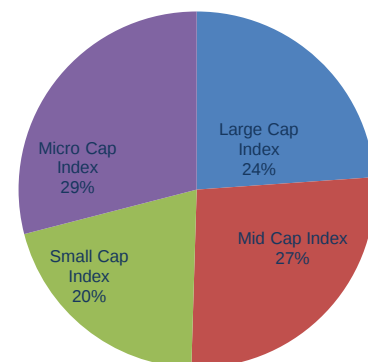
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,313,210	FIT	353,000
2	CII	853,090	NT2	320,490
3	HPG	606,640	HSG	268,470
4	CTG	543,720	VCB	173,490
5	MBB	520,660	DPM	162,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	602,728	NET	342,800
2	PVS	249,900	DBC	44,000
3	SHB	218,400	VKC	41,000
4	VND	191,900	NDN	35,900
5	IVS	165,100	DPS	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAR	4.4	4.3	↓	-2.27%	10,939,460
CII	24.0	25.3	↑	5.42%	7,879,980
FLC	6.5	6.5	⇒	0.00%	4,657,930
DLG	7.0	7.1	↑	1.43%	3,704,480
VHG	5.7	5.5	↓	-3.51%	3,559,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.4	6.4	⇒	0.00%	6,237,145
SCR	9.2	9.1	↓	-1.09%	2,648,848
KLS	8.8	8.9	↑	1.14%	1,933,839
TVC	12.8	13.1	↑	2.34%	1,628,900
BAM	1.9	2.0	↑	5.26%	1,451,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
TTF	20.4	21.8	1.4	↑ 6.86%
HLG	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
FMC	20.8	22.2	1.4	↑ 6.73%
VPS	19.4	20.7	1.3	↑ 6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	54.0	59.4	5.4	↑ 10.00%
SAP	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
SDU	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
NET	43.0	47.3	4.3	↑ 10.00%
CAN	24.0	26.4	2.4	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
HOT	23.5	21.9	-1.6	↓ -6.81%
SVI	37.0	34.5	-2.5	↓ -6.76%
HVX	4.6	4.3	-0.3	↓ -6.52%
LHG	27.6	25.9	-1.7	↓ -6.16%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMV	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
VFR	16.1	14.5	-1.6	↓ -9.94%
VE4	13.1	11.8	-1.3	↓ -9.92%
BSC	24.4	22.0	-2.4	↓ -9.84%
VMC	28.6	25.8	-2.8	↓ -9.79%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	10,939,460	1.6%	160	26.8	0.4
CII	7,879,980	17.1%	2,957	8.6	1.7
FLC	4,657,930	17.8%	1,806	3.6	0.6
DLG	3,704,480	4.5%	513	13.9	0.6
VHG	3,559,420	5.6%	716	7.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,237,145	7.5%	856	7.5	0.5
SCR	2,648,848	7.4%	1,136	8.0	0.7
KLS	1,933,839	-2.9%	(375)	-	0.7
TVC	1,628,900	7.0%	697	18.8	1.5
BAM	1,451,300	-1.4%	(166)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 9.1%	-19.8%	(872)	-	0.3
TTF	↑ 6.9%	12.6%	1,458	14.9	1.8
HLG	↑ 6.8%	47.9%	3,156	2.0	0.8
FMC	↑ 6.7%	26.5%	4,364	5.1	1.5
VPS	↑ 6.7%	14.1%	2,639	7.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	41.8%	7,621	7.8	2.8
SAP	↑ 10.0%	-29.6%	(2,717)	-	1.6
SDU	↑ 10.0%	0.3%	54	245.2	0.8
NET	↑ 10.0%	33.7%	5,424	8.7	2.7
CAN	↑ 10.0%	11.6%	2,744	9.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,313,210	13.6%	1,807	12.1	1.6
CII	853,090	17.1%	2,957	8.6	1.7
HPG	606,640	26.5%	4,758	6.3	1.5
CTG	543,720	10.3%	1,530	10.9	1.1
MBB	520,660	12.7%	1,899	7.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	602,728	7.4%	1,136	8.0	0.7
PVS	249,900	14.3%	3,397	4.7	0.7
SHB	218,400	7.5%	856	7.5	0.5
VND	191,900	9.6%	1,173	10.1	0.9
IVS	165,100	3.2%	335	51.6	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	169,220	38.3%	6,477	21.8	8.2
VCB	111,131	12.0%	1,994	20.9	2.5
VIC	91,561	4.2%	658	71.8	3.8
GAS	84,379	21.6%	4,500	9.8	2.0
CTG	62,181	10.3%	1,530	10.9	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,312	8.2%	1,146	15.9	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(860)	-	9.6
PHP	7,487	9.7%	1,168	19.6	2.0
PVS	7,103	14.3%	3,397	4.7	0.7
SHB	6,068	7.5%	856	7.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.63	12.7%	3,101	14.4	1.9
PVD	2.63	13.4%	4,772	4.9	0.6
GAS	2.49	21.6%	4,500	9.8	2.0
VHG	2.30	5.6%	716	7.7	0.5
PXS	2.13	15.4%	1,924	6.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	3.65	27.6%	5,845	3.7	0.9
PVC	3.64	9.7%	2,111	6.5	0.7
HDO	3.51	1.2%	91	34.2	0.4
DC4	3.35	5.7%	855	7.6	0.4
PVS	3.28	14.3%	3,397	4.7	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
